Lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX5.5

Tổng quan

Lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX5.5 là dạng lưới cứng, được sản xuất từ một tấm polypropylene theo công nghệ đục lỗ, gia nhiệt và kéo dãn theo các phương nhất định. Kết quả hình thành cấu trúc bao gồm các đường gân lưới liên tục và không liên tục với hình dạng ô mắt lưới là các đa giác có khẩu độ khác nhau (hình lục giác, hình thang và hình tam giác) và một ô hình lục giác nổi.

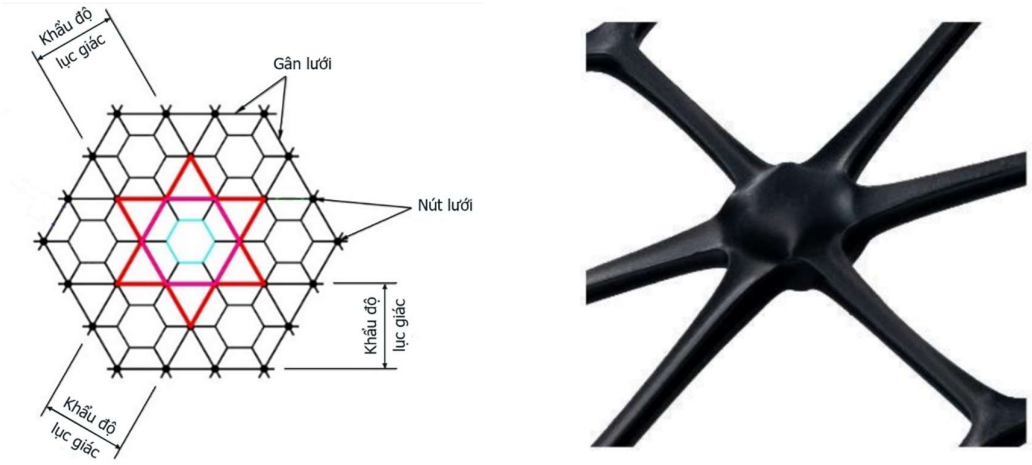

Hình 1. Hình dạng Lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX5.5

Lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX với chức năng ổn định các lớp vật liệu rời được định nghĩa tại tiêu chuẩn ISO 10318, để giảm thiểu sự dịch chuyển của vật liệu dạng hạt trong kết cấu đường bộ, đường sắt và các khu vực giao thông khác. Thử nghiệm hiệu suất chuyên sâu đã cho thấy khi sử dụng lớp gia cố cơ học, đặc tính cơ học của lớp vật liệu dạng hạt được cải thiện.

Lưới địa kỹ thuật ổn định nền HX phải đảm bảo được sản xuất theo Hệ thống Quản lý Chất lượng, Hệ thống Quản lý Môi trường theo yêu cầu của BS EN ISO 9001:2015 và BS EN ISO 14001:2015.

Thông số kỹ thuật của sản phẩm.

Thuộc tính nhận biết	Chỉ số	Phương pháp thí nghiệm
Hình dạng khẩu độ ô lưới	Hình lục giác, Hình thang & Hình tam giác	Đánh giá bằng mắt theo Hình 1
Kết cấu lưới	Tạo hình toàn vẹn	
Hình dạng mặt cắt gân lưới	Hình chữ nhật	Đánh giá bằng mắt theo Hình 1
Độ dày nút lưới, mm	3,00	Đo đạc bằng thước, micrometer
Tỷ lệ mặt cắt gân lưới [1]	>1,0	Đo đạc bằng thước, micrometer

Thuộc tính nhận biết	Chỉ số	Phương pháp thí nghiệm
Khoảng cách giữa các đường gân lưới song song liên tục [2], mm	80 ±4	EOTA TR041
Độ cứng cát tuyến xuyên tâm tại độ giãn dài 2% [3],kN/m	≥75	EOTA TR041
Trọng lượng lưới [4], kg/m^2	≥0,170	EOTA TR041
Nhận dạng màu sắc	Màu đen	Đánh giá bằng mắt theo Hình 1
Độ bền công bố [5]	Tuổi thọ làm việc tối thiểu của lưới trong đất tự nhiên với độ pH từ 4 đến 9 là khoảng 100 năm với điều kiện nhiệt độ đất thấp hơn 15^{o}C và có thể đạt 50 năm với nhiệt độ đất thấp hơn 25^{o}C, khi được lấp trong vòng 30 ngày.	Chi tiết tại ghi chú

Ghi chú:

1. Tỷ lệ giữa chiều cao gân lưới và bệ rộng gân lưới.
2. Đo đạc phù hợp với Báo cáo Kỹ thuật EOTA số TR041 B.4.
3. Đo đạc phù hợp với Báo cáo Kỹ thuật EOTA số TR041 B.1.
4. Đo đạc phù hợp với Báo cáo Kỹ thuật EOTA số TR041 B.3.
5. Sức kháng ôxy hóa, sức kháng acid và kiềm dạng lỏng, và sức kháng phong hóa của lưới địa kỹ duy trì lớn hơn 90% được xác định phù hợp lần lượt theo các tiêu chuẩn EN ISO 13438, EN 14030, và EN 12224; hoặc các tiêu chuẩn thí nghiệm tương đương như JTG E50-2006.

Vận chuyển

Lưới địa kỹ thuật sẽ được vận chuyển ở dạng cuộn, mỗi cuộn được ghi chú là lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX5.5. Kích thước thông thường của cuộn là dài 100m và rộng 3,8m (hoặc 4,0m).

Lưu ý

Bảng thông số kỹ thuật của sản phẩm này cung cấp các tham số phù hợp với lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX nhằm mục đích nhận dạng sản phẩm. Các tham số cung cấp liên quan đến chức năng ổn định các lớp vật liệu rời của sản phẩm lưới địa kỹ thuật ổn định nền Tensar HX. Tensar có thể tư vấn về thông số kỹ thuật theo yêu cầu.